

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/LĐ-PT
Ngày: 29-5-2020
V/v yêu cầu hủy quyết định
buộc thôi việc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Lâm Văn Be;

Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Huy Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Ông Nguyễn Trần An - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLPT-LĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “Yêu cầu hủy quyết định buộc thôi việc”. Do bản án sơ thẩm số 02/2019/LĐ-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2020/QĐXXPT-LĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông V, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 01, ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Việt: Ông T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 119, hẻm P, thành phố P, tỉnh Gia Lai (theo văn bản ủy quyền ngày 12-5-2020); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Việt: Luật sư THĐ - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh và Luật sư NMT - Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; cùng thuộc Văn phòng Luật sư THĐ; địa chỉ: Số A, đường T, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Luật sư Đ và Luật sư T có mặt.

2. *Bị đơn:* Sở M tỉnh Tây Ninh; địa chỉ: Số X, Đường F, Khu phố 1, Phường 3, thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà NTH - Chức vụ: Giám đốc M; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông TVQ - Chức vụ: Trách Thanh tra Sở M và ông NHT - Chức vụ: Phó Trách Thanh tra Sở M; ông Q và ông T có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Tây Ninh; địa chỉ: Số X, Đường F, Khu phố 1, Phường 3, thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông TQK - Chức vụ: Phó Giám đốc; có mặt.

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông V trình bày:

Ông V được tuyển dụng vào làm việc tại Sở M, tỉnh Tây Ninh từ ngày 20-02-2008 theo Quyết định số 02/QĐ-SNV của Giám đốc Sở nội vụ tỉnh Tây Ninh. Ngày 18-3-2009 ông V ký Hợp đồng làm việc không thời hạn số 05/HĐLV với Trung tâm Q (nay là Trung tâm N) theo Quyết định số 444/QĐ-STNMT ngày 18-3-2009 của Giám đốc Sở M, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 22-3-2013, ông V được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm N theo Quyết định số 594/QĐ-STNMYT của Giám đốc Sở M tỉnh Tây Ninh.

Trong quá trình công tác, ông V luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Năm 2013, 2014 ông V đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và được nâng lương trước thời hạn theo Quyết định số 1004/QĐ-STNMT ngày 16-3-2015 của Giám đốc Sở M.

Ngày 01-10-2015, ông V tiếp tục giữ chức vụ Phó giám đốc Trung tâm N theo Quyết định số 4155/QĐ-STNMT ngày 29-9-2015 của Giám đốc Sở M với nhiệm kỳ là 05 năm.

Do có đơn tố cáo của bà H nên ngày 07-7-2016 Giám đốc Sở M tỉnh Tây Ninh ký văn bản số 3349/KL-STNMT kết luận nội dung tố cáo đối với ông V. Đến ngày 29-9-2016 Giám đốc Sở M tỉnh Tây Ninh ký văn bản số 5019/KL-STNMT kết luận kiểm tra quá trình thực hiện việc lập dự án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất di dời Công ty C của Trung tâm N có sai phạm mà ông V là người có liên quan.

Theo kết luận nêu trên, ngày 12-10-2016 Giám đốc Sở M ký Quyết định số 5376/QĐ-STNMT về việc thi hành kỷ luật viên chức buộc thôi việc đối với ông V vì cho rằng ông V có hành vi vi phạm Luật viên chức; Luật phòng chống tham nhũng; Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 29-10-2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh; Quy chế làm việc cơ quan tại Quyết định số 85/QĐ-TTPTQĐ ngày 11-5-2012 của Trung tâm N.

Không đồng tình, ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên hủy Quyết định số 5376/QĐ-STNMT ngày 12-10-2016 của Giám đốc Sở M tỉnh Tây Ninh.

- Tuyên buộc Sở M tỉnh Tây Ninh có nghĩa vụ nhận ông V trở lại làm việc và phục hồi chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm N cho ông V.

- Tuyên buộc Sở M tỉnh Tây Ninh có nghĩa vụ giải quyết quyền lợi cho ông V gồm tiền lương, các khoản phụ cấp, trợ cấp khác từ ngày 12-10-2016 đến ngày nhận ông V lại làm việc. Tạm tính đến tháng 5/2019 là 148.799.049 đồng.

Bị đơn Sở M tỉnh Tây Ninh trình bày:

Ông V có ký hợp đồng làm việc với Trung tâm N theo Hợp đồng số 05/HĐLV ngày 18-3-2009.

Ông V được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm N theo Quyết định số 594/QĐ-STNMYT ngày 22-3-2013 và Quyết định số 4155/QĐ-STNMT ngày 29-9-2015 của Sở M tỉnh Tây Ninh.

Trong quá trình công tác, ông V có các hành vi vi phạm pháp luật mà theo quy định thì phải bị xử lý kỷ luật. Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06-4-2012 của Chính phủ thì thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là của người có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức đó tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức xử lý kỷ luật. Ông V là viên chức do Giám đốc Sở M tỉnh Tây Ninh bổ nhiệm nên thẩm quyền xử lý kỷ luật là của Giám đốc Sở M tỉnh Tây Ninh. Quyết định số 5376/QĐ-STNMT ngày 12-10-2016 với nội dung áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc ông V là đã thực hiện theo đúng quy định của Luật viên chức và các văn bản có liên quan. Theo quy định tại Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06-4-2012 của Chính phủ thì ông V có quyền khiếu nại quyết định xử lý kỷ luật nhưng Sở M tỉnh Tây Ninh không nhận được đơn khiếu nại của ông V.

Sở M tỉnh Tây Ninh giữ nguyên Quyết định kỷ luật buộc thôi việc 5376/QĐ-STNMT ngày 12-10-2016 của Sở M vì Sở M tỉnh Tây Ninh đã thực hiện đúng thủ tục và đúng với mức độ vi phạm của ông V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm N trình bày:

Trung tâm N là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở M tỉnh Tây Ninh, chịu sự quản lý toàn diện của Sở M tỉnh Tây Ninh. Đối với việc ông V khởi kiện Sở M tỉnh Tây Ninh yêu cầu hủy quyết định buộc thôi việc, Trung tâm N chỉ là đơn vị chấp hành nên không có ý kiến gì về vấn đề này.

Ngày 08-12-2016 ông V có đơn khởi kiện Sở M tỉnh Tây Ninh tại Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh. Ngày 29-9-2017 Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh có Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2017/QĐST-LĐ, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do vụ án không phải là vụ án lao động.

Ông V kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh kháng nghị quyết định đình chỉ, đề nghị hủy quyết định đình chỉ để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Ngày 29-11-2017 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh có Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 19/2017/QĐ-PT, quyết định không chấp nhận kháng cáo của ông V, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, giữ nguyên Quyết định đình chỉ.

Ông V khiếu nại và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có văn bản đề nghị kháng nghị Giám đốc thẩm đối với quyết định phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 03/2018/LĐ-GĐT ngày 21-8-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 19/2017/QĐ-PT ngày 29-11-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 01/2017/QĐST-LĐ ngày

29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh; nhận định yêu cầu khởi kiện của ông V là yêu cầu khởi kiện thuộc vụ án lao động; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý giải quyết lại theo thủ tục chung.

Tại Bản án sơ thẩm số 02/2019/LĐ-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 5, 16, 17, 19, 52, 53 của Luật Viên chức; Điều 3, 7, 8, 9, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21 của Nghị định 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V đối với Sở M tỉnh Tây Ninh về việc “Yêu cầu hủy quyết định buộc thôi việc”.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án.

Ngày 24-10-2019, nguyên đơn ông V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, việc đánh giá, nhận định vụ án không toàn diện và vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp chứng cứ mới, hai bên không tự thỏa thuận được vấn đề giải quyết vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông V, ông T trình bày: Trong dự án Công ty C ông V không nằm trong tổ công tác mà chỉ là giúp việc. Ông V thừa nhận có hành vi vi phạm nhưng các vi phạm của ông V chưa tới mức buộc thôi việc. Sở M tỉnh Tây Ninh chưa có hình thức kỷ luật đối với từng hành vi vi phạm của ông V để làm căn cứ xử lý kỷ luật ông V, vì thực tế ông V chỉ phải chịu mức kỷ luật nặng hơn 1 lần so với mức nặng nhất.

Luật sư THĐ trình bày: Ngày 14-10-2019 Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh ban hành Bản án số 02/2019/LĐ-ST về việc “Yêu cầu hủy quyết định buộc thôi việc”, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa là bà Đinh Thị Thanh Hoa. Nhưng năm 2017 bà Hoa lúc này đang là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh lại là thư ký vụ án khi ông V kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh kháng nghị quyết định đình chỉ (BL714). Đây là vi phạm khoản 4 Điều 53 Bộ luật Tố tụng dân sự, quy định về việc thay đổi Thẩm phán.

Ông V khởi kiện “Yêu cầu hủy quyết định buộc thôi việc” là vụ án lao động, nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm không áp dụng một điều luật nào của Bộ Luật lao động và bắt ông V phải chịu án phí sơ thẩm là áp dụng pháp luật không đúng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 310; khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Luật sư NMT trình bày: Tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 27-9-2019 (BL772) thể hiện Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Vụ án đã

bị đình chỉ thì phải khởi kiện lại, nhưng Tòa án không thụ lý lại vụ án mà Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là vi phạm tố tụng nghiêm trọng.

Bản án sơ thẩm khẳng định các hành vi vi phạm riêng lẻ của ông V chưa tới mức bị buộc thôi việc, nhưng tổng hợp các hành vi vi phạm của ông V thì mức kỷ luật buộc thôi việc ông V là có căn cứ, cấp sơ thẩm nhận định như vậy là thiếu căn cứ, thiếu khách quan. Ông V có các hành vi vi phạm khác nhau, thời điểm khác nhau, nên cần xử lý từng hành vi của ông V, nhưng Sở M tổng hợp xử lý kỷ luật chung bằng hình thức buộc thôi việc là vi phạm.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Sở M, ông TVQ và ông NHT trình bày: Không chấp nhận kháng cáo của ông V. Không chấp nhận lời trình bày của ông T, Luật sư TĐH và Luật sư NMT.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

* *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 237, 297, 298 và 303 Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông V về phần án phí sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án số 02/2019/LĐ-ST ngày 14-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh về phần án phí; ông V không phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông V làm đúng theo mẫu, đầy đủ nội dung, trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn bà NTH vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền ông TVQ và ông NHTân có mặt.

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà NTH.

[2] Xét kháng yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của ông V thấy rằng:

[2.1] Ngày 12-10-2016 Sở M tỉnh Tây Ninh có Quyết định kỷ luật buộc thôi việc số 5376/QĐ-STNMT đối với ông V.

Không đồng ý với quyết định buộc thôi việc này nên ngày 08-12-2016, ông V có đơn khởi kiện Sở M tỉnh Tây Ninh gửi Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh. Ngày 19-12-2016 Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh ra Thông báo về việc thụ lý vụ án. Ngày 29-9-2017 Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh quyết định đình chỉ vụ án vì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Không đồng ý quyết định đình chỉ nên ông V có đơn kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh có quyết định kháng nghị. Ngày 23-7-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm.

Tại Quyết định mở phiên họp phúc thẩm số 03/2017/QĐ-PT ngày 18-11-2017 (BL714) của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thể hiện những người tiến hành tố tụng gồm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp ông Hồ Dương Liêm; các Thẩm phán ông Nguyễn Văn Sơn, ông Nguyễn Duy Lâm; Thư ký phiên họp bà Đinh Thị Thanh Hoa.

Tuy nhiên, căn cứ Biên bản họp xét kháng cáo ngày 29-11-2017 (BL717) và Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 19/2017/QĐ-PT ngày 29-11-2017 (BL719) của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thì Hội đồng phúc thẩm gồm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp ông Hồ Dương Liêm; các Thẩm phán ông Nguyễn Duy Lâm và bà Lưu Ánh Nguyệt, không có ông Nguyễn Văn Sơn và bà Đinh Thị Thanh Hoa. Nên ông Nguyễn Văn Sơn và bà Đinh Thị Thanh Hoa không phải là người tiến hành tố tụng trong vụ án xét kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Do đó, sau khi Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy quyết định đình chỉ giải quyết kháng cáo, giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tại cấp sơ thẩm là bà Đinh Thị Thanh Hoa; án có kháng cáo Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tại cấp phúc thẩm ông Nguyễn Văn Sơn; không thuộc trường hợp thay đổi Thẩm phán theo quy định tại khoản 4 Điều 53 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 27-9-2019 (BL772), tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa thể hiện do nguyên đơn ông V vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa, Hội đồng xét xử hỏi ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự có mặt tại phiên tòa về sự vắng mặt của ông V. Sau đó Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để thảo luận và Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Việc này được thể hiện rõ trong Biên bản thảo luận ngày 27-9-2019 (BL773) và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-LĐ, ngày 27-9-2019 (BL774).

Tại phần cuối của Biên bản phiên tòa ngày 27-9-2019 (BL772) thể hiện “Chủ tọa thay mặt Hội đồng xét xử công bố Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án” là lỗi rõ ràng về chính tả. Thực tế là Chủ tọa thay mặt Hội đồng xét xử công bố Quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa tạm hoãn do ông V vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa, không phải là đình chỉ giải quyết vụ án. Nên cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án và mở lại phiên tòa xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Ông V tại thời điểm bị kỷ luật buộc thôi việc là viên chức được Sở M tỉnh Tây Ninh bổ nhiệm, giữ chức vụ Phó giám đốc Trung tâm N. Nên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 5, 16, 17, 19, 52, 53 của Luật Viên chức; Điều 3, 7, 8, 9, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21 của Nghị định 27/2012/NĐ-CP ngày 06-4-2012 của Chính phủ, là có căn cứ.

[2.4] Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông V được miễn tiền án sơ thẩm.

[2.5] Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của ông V.

[3] Xét Quyết định số 5376/QĐ-STNMT ngày 12-10-2016 của Sở M tỉnh Tây Ninh, về việc thi hành kỷ luật viên chức, buộc ông V thôi việc thấy rằng:

[3.1] Ngày 12-10-2016, Sở M tỉnh Tây Ninh có Quyết định số 5376/QĐ-STNMT, về việc thi hành kỷ luật viên chức của Sở M tỉnh Tây Ninh, buộc ông V thôi việc do vi phạm Luật viên chức; Luật Phòng chống tham nhũng; Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 29-10-2013 của UBND tỉnh Tây Ninh về ban hành quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh; Quy chế làm việc cơ quan tại Quyết định số 85/QĐ-TTPTQĐ ngày 11-5-2012 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Tây Ninh.

[3.2] Về thẩm quyền ban hành: Theo quy định tại Điều 14 của Nghị định 27/2012/NĐ-CP ngày 06-4-2012 thì “đối với viên chức quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật”, ông V tại thời điểm bị kỷ luật được Sở M tỉnh Tây Ninh bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc Trung tâm N, là viên chức quản lý nên Quyết định số 5376/QĐ-STNMT ngày 12-10-2016 do Giám đốc Sở M tỉnh Tây Ninh ký ban hành là đúng thẩm quyền.

[3.3] Về trình tự thủ tục: Quyết định số 5376/QĐ-STNMT ngày 12-10-2016 của Sở M tỉnh Tây Ninh đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định Luật viên chức; Bộ luật lao động; Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06-4-2012 của Chính phủ quy định về “xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức”.

[3.4] Về nội dung:

+ Ông V là Phó Giám đốc Trung tâm N, vai trò phụ trách bồi thường, giải phóng mặt bằng, đối với dự án bồi thường, hỗ trợ đối với khu đất thu hồi của Công ty C, ông V thực hiện công tác kiểm tra, xử lý công việc phát sinh, tham mưu cho Giám đốc. Trong quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ, thu hồi đất di dời Công ty C đã không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ, tham mưu sai quy định, chỉ căn cứ văn bản bên phía công ty cung cấp báo cáo không trung thực, dẫn tới sai phạm. Cụ thể ngày 23-9-2015, Trung tâm có tờ trình mức bồi thường, hỗ trợ lần thứ nhất 26.912.489.153 đồng; ngày 02-12-2015 Trung tâm (do ông V ký) có tờ trình mức bồi thường, hỗ trợ là 26.184.818.230 đồng (cả hai lần đều không được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt). Trong khi đó chỉ với số tiền 4.306.616.993 đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ di dời xong. Mức chênh lệch giữa dự toán và thực tế chi trả là quá lớn, lên tới hơn 22 tỷ đồng. Tuy chưa được phê duyệt nên hậu quả chưa xảy ra nhưng trách nhiệm do việc tham mưu không đúng quy định vẫn phải chịu. Chính việc vi phạm này mà 02 ông PVQ - Giám đốc và ông NHT - Phó Giám đốc cũng phải chịu kỷ luật với mức

khẩn trách, trong đó ông Q còn 04 tháng đến tuổi nghỉ hưu nên được xem xét chiếu cố.

Hành vi của ông V đã vi phạm khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 17 của Luật viên chức năm 2010.

+ Ông V còn vi phạm quy chế cơ quan như có sử dụng giờ làm việc cơ quan để giải quyết công việc riêng, sử dụng tài sản cơ quan (máy vi tính) giải quyết công việc riêng. Cụ thể:

Qua xác minh tại Công ty H, UBND thị trấn Tân Châu, UBND xã Suối Dầu, UBND xã Tân Thành đều xác nhận trong giờ hành chính ông V có đi tới các đơn vị nêu trên để giải quyết công việc liên quan đến Công ty D.

Căn cứ các dữ liệu phục hồi trong máy tính cơ quan cấp cho ông V thể hiện, trong giờ làm việc ông V có làm việc riêng như gửi mail cho bà H, ông H (nhân viên Công ty D), ông Đ (Công ty P) các công việc liên quan đến Công ty D và trao đổi với bà H về việc trồng rừng bán ngập Hồ Dầu Tiếng. Trong máy tính cũng lưu trữ các file dữ liệu nội dung liên quan đến công việc riêng của Công ty D và việc triển khai trồng rừng tại khu đất bán ngập hồ Dầu Tiếng. Trên thực tế Công ty D và H đã được giao đất trồng rừng; gia đình ông V nhận 520 ha, bà H nhận 279 ha để thực hiện việc trồng rừng (BL492).

Hành vi này của ông V là vi phạm Quy chế làm việc cơ quan tại Quyết định số 85/QĐ-TTPTQĐ ngày 11-5-2012 của Trung tâm N; vi phạm Điều 16 Luật viên chức năm 2010.

+ Qua kiểm tra dữ liệu máy tính cơ quan cấp cho ông V, xác minh các nhân chứng và nội dung trao đổi mail giữa ông V bà H thể hiện ông V có tham gia điều hành Công ty D. Sau khi bà H chuyển tiền cho ông T thì ông T chuyển tiền lại một phần cho ông V, ông V có hưởng lợi từ Công ty D. Ông V không những trực tiếp đi, còn nhờ ông S - Chuyên viên trực tiếp đi cùng Công ty D tới các xã Tân Hưng, Tân Phú, Tân Đông, Suối Dầu, Suối Ngô, Tân Hòa, Tân Thành, thị trấn Tân Châu (huyện Tân Châu), xã Suối Dầu (huyện Dương Minh Châu) là các nơi có đất thực hiện dự án trồng rừng để gặp cán bộ địa chính và lãnh đạo xã nhờ giúp đỡ trong việc thực hiện và triển khai dự án trồng rừng cho Công ty D.

Việc ông V tham gia quản lý, điều hành Công ty D với tư cách cá nhân và nhờ đồng nghiệp cùng phòng giúp đỡ là vi phạm điểm b khoản 1 Điều 37 Luật phòng chống tham nhũng, quy định về những điều cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

+ Đối với việc kê khai tài sản: Ông V trình bày ông không nhận được yêu cầu kê khai tài sản của cơ quan, tổ chức; số tiền giao dịch trong tài khoản rất nhiều nhưng cuối năm số dư ít hơn số tiền cần kê khai theo quy định nên không cần kê khai. Sở M tỉnh Tây Ninh đã có Văn bản số 269 ngày 05-9-2016, Văn bản số 283 ngày 19-9-2016 yêu cầu ông V giải trình số tiền hơn 2,5 tỷ đồng từ ông T chuyển khoản cho ông V nhưng ông V không giải trình được số tiền nêu trên. Tại Biên bản họp ngày 11-10-2016 tại Sở M tỉnh Tây Ninh thể hiện tại cuộc họp ông V thừa nhận việc kê khai tài sản là phải chấp hành nhưng ông thấy không cần phải kê

khai số tiền này. Nên việc ông V cho rằng không nhận được yêu cầu kê khai tài sản là không đúng. Ông V không kê khai tài sản và không giải trình được nguồn gốc tài sản là vi phạm khoản 1 Điều 6 của Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17-7-2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.

+ Đối với việc vi phạm quy chế phát ngôn: Ông V thừa nhận có cung cấp thông tin cho báo chí với tư cách cá nhân nhưng không nhớ chính xác cung cấp cho cơ quan báo chí nào; cung cấp thông tin không nhân danh cơ quan nên không vi phạm. Nhưng ngày 26-9-2016, báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh có đăng tin do ông V cung cấp với nội dung Sở M tỉnh Tây Ninh niêm phong máy tính của ông V tại cơ quan và xâm phạm thư tín cá nhân ông. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm ông V thừa nhận máy tính là của cơ quan cấp cho ông V sử dụng không phải là máy tính của cá nhân ông V; còn về thư tín theo các chứng cứ có trong hồ sơ thì do bà H và ông H cung cấp. Nên các thông tin ông V cung cấp cho báo chí là chưa đúng sự thật khách quan.

[3.5] Do đó, cấp sơ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V đối với Sở M tỉnh Tây Ninh về việc “Yêu cầu hủy quyết định buộc thôi việc” là có căn cứ.

[4] Ông V kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

[5] Không chấp nhận lời trình bày của ông T là người đại diện theo ủy quyền của ông V.

[6] Lời trình bày của Luật sư về việc yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận; chấp nhận lời trình bày của Luật sư về phần án phí; ông V không phải chịu án phí sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông V được miễn tiền án phí sơ thẩm, phúc thẩm.

[9] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, 16, 17, 19, 52, 53 của Luật Viên chức; Điều 3, 7, 8, 9, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21 của Nghị định 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông V.

2. Sửa Bản án sơ thẩm số 02/2019/LĐ-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh về phần án phí sơ thẩm.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V đối với Sở M tỉnh Tây Ninh về việc “Yêu cầu hủy quyết định buộc thôi việc”.

Giữ nguyên Quyết định số 5376/QĐ-STNMT ngày 12 tháng 10 năm 2016, về việc thi hành kỷ luật viên chức của Sở M tỉnh Tây Ninh đối với ông V.

4. Về án phí: Ông V được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm; miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả cho ông V tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001906 ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

5. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- TAND Tp TN;
- CCTHADS Tp Tây Ninh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn